

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày 16- 11 -2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, ông Nguyễn Văn Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên Dương Khắc H, sinh năm 2005.

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 7/12. Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không. Bố đẻ **Dương Khắc H1** (đã chết). Mẹ đẻ **Nguyễn Thị H2**, sinh năm 1979. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ và con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam **Công an tỉnh B** có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Anh **Ngô Xuân H3**, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: **TDP T, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh **Giáp Văn T**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: **TDP T, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ xã hội quen biết nhau từ trước nên khoảng 03 giờ ngày 03/8/2023, Ngô Xuân H3, sinh năm 2003 trú tại tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L cùng Nguyễn Đức Q, sinh năm 2003 trú tại thôn H, xã T, huyện L và Nguyễn Xuân H4, sinh năm 2000 trú tại thôn H, xã T, huyện L đến nhà Dương Khắc H, sinh năm 2005 ở tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang chơi. Lúc sau thì Nguyễn Xuân H4 đi về, còn Ngô Xuân H3 và Q ngủ lại nhà H. Đến khoảng 7 giờ cùng ngày, H thức dậy thấy H3 và Q vẫn đang ngủ, H thấy trên cổ H3 đeo 01 dây chuyền màu vàng (kiểu dáng có nhiều đoạn hình đốt tre nối với nhau bằng những mắt xích) nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. H đến ngồi sát H3 dùng hai tay tháo chốt rồi rút dây chuyền ra khỏi cổ H3. Sau khi trộm cắp được dây chuyền H đút vào túi quần rồi đi bộ ra cửa hàng V ở tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán. Đến nơi H đưa dây chuyền vàng cho anh Giáp Văn T, sinh năm 1985 (là chủ cửa hàng) xem, anh T kiểm tra xác định là loại vàng tây và thỏa thuận giá mua là 2.100.000 đồng/1 chỉ, Hiệp đồng ý. Sau đó anh T đưa cho H 4.900.000 đồng (gồm 4.000.000 đồng anh T chuyển khoản vào số tài khoản 19070529132017 của Ngân hàng T3, chủ tài khoản DUONG KHAC HIEP và đưa số tiền 900.000 đồng tiền mặt), H cầm tiền ra khỏi cửa hàng nhưng không về nhà mà đi chơi rồi chi tiêu hết số tiền bán vàng trên. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày H3 tỉnh dậy phát hiện dây chuyền bị mất nên đã làm đơn trình báo.

Đến ngày 07/8/2023, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật H đến Công an thị trấn Đ, huyện L đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng.

Cùng ngày Công an thị trấn Đ, huyện L đã bàn giao hồ sơ cùng đối tượng cho Cơ quan điều tra Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L, kết luận: 01 dây chuyền bằng kim loại (loại vàng tây 10K), có khối lượng 2,5 chỉ, mua mới tháng 5 năm 2023, có tổng giá trị 5.250.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh H3 yêu cầu H phải bồi thường cho anh trị giá dây chuyền là 5.250.000 đồng. Hiện H chưa bồi thường.

Về vật chứng: 02 điện thoại Iphone 6s (có đặc điểm nêu trên) thu giữ của H khi đầu thú, Cơ quan điều tra Công an huyện L chuyển cùng vụ án để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra Dương Khắc H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên

Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Tống Khắc h về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố đúng người,

đúng tội, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 điều 173 điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo **Dương Khắc H** từ 6 - 9 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng của vụ án: Trả lại bị cáo **H** 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo **Dương Khắc H** bồi thường cho bị hại anh **Nguyễn Xuân H4** 5.250.000đ.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an huyện L**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của những người bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến kết quả xét xử. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

3. Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo **H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 03/8/2023, tại nhà ở của mình ở **tổ dân phố N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang** lợi dụng sơ hở, **Dương Khắc H** có hành vi trộm cắp

01 dây chuyền, loại vàng tây 10k, có trị giá 5.250.000 đồng của anh **Ngô Xuân H3**. Sau khi trộm cắp được dây chuyền **H** mang đi bán lấy tiền rồi chi tiêu cá nhân hết. Hiện không thu giữ được dây chuyền để trả cho bị hại.

Như vậy, hành vi của **Dương Khắc H** đủ yếu tố cấu thành của tội Trộm cắp tài sản. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

4. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo không có ý thức phấn đấu, lười lao động, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

5. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Sau khi phạm tội bị cáo **Dương Khắc H** thành khẩn khai báo ăn năn hối cải bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai nên bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy việc quyết tâm phạm tội của bị cáo do vậy cần phải xử nghiêm đối với bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Do bị cáo đang bị tạm giam nên HĐXX Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày theo quy định tại Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên HĐXX thấy không cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự để phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về mức án mà vị đại diện VKSND huyện Lục Nam đề nghị áp dụng, tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với anh **Giáp Văn T** khi mua dây chuyền của **H** không biết dây chuyền do **H** trộm cắp mà có, **H** cũng không nói cho anh **T** biết. Sau khi mua thì anh **T** đã bán cho một người khách qua đường nên Cơ quan điều tra **Công an huyện L** không thu hồi được trả cho bị hại và không đề nghị xử lý đối với anh **T**.

Đối với anh Nguyễn Xuân H4, anh Nguyễn Đức Q quá trình điều tra xác định không liên quan gì đến hành vi phạm tội của H nên Cơ quan điều tra Công an huyện L không đề cập xử lý.

6. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H chưa bồi thường cho anh H4 nên buộc bị cáo Dương Khắc H bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Xuân H4 số tiền 5.250.000đ.

7. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, Khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo H 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

8. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Dương Khắc H 06 tháng tù, về tội “ Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/8/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Dương Khắc H bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H4 số tiền 5.250.000đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, Khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại bị cáo H 01 điện thoại Iphone 6S màu bạc, 01 điện thoại Iphone 6 màu trắng nhưng tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng điều 136, BLTTHS. điều 21, điều 12, điều 21 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Khắc H.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lự